

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 580/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch đầu tư
vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khoá XIV số 27/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; số 29/2016/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2016 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 60/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016; số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016; số 34/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2017 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2017;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2) và danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2) bao gồm số vốn thu hồi các khoản vốn ứng trước kế hoạch tại các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

1. Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương chi tiết danh mục và mức vốn kế hoạch ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2) của từng dự án theo ngành, lĩnh vực, chương trình; bao gồm số vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, số vốn thu hồi các khoản vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2).

Điều 3. Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương, danh mục và mức vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2) được giao tại Quyết định này và Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2) của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Thông báo cho các đơn vị danh mục và mức vốn từng dự án, bao gồm thu hồi các khoản vốn ứng trước theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 5 năm 2017.

2. Thực hiện các quy định tại Khoản 4 và 6 Điều 3, Quyết định số 2562/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Tài chính;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TĐ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 112



Phụ lục
TỔNG HỢP GIÁO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSTW NĂM 2017 (ĐỢT 2)
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 580/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017
của Thủ tướng Chính phủ)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Bộ, ngành/địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2)		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	14.004.733	6.033.246	7.971.487
A	BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG	2.980.337	762.086	2.218.251
I	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương	2.940.837	722.586	2.218.251
1	Văn phòng Quốc hội	89.020	89.020	
2	Bộ Quốc phòng	2.730	2.730	
3	Bộ Công an	3.200	3.200	
4	Bộ Tài chính	30.000	30.000	
5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2.041.438	48.082	1.993.356
6	Bộ Giao thông vận tải	337.338	200.338	137.000
7	Bộ Thông tin và Truyền Thông	5.670	5.670	
8	Bộ Khoa học và Công nghệ	3.503	3.503	
9	Bộ Giáo dục và Đào tạo	153.756	105.861	47.895
10	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	7.583	7.583	
11	Bộ Tài nguyên và Môi trường	146.705	106.705	40.000
12	Thanh tra Chính phủ	20.000	20.000	
13	Ủy ban Dân tộc	13.596	13.596	
14	Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	5.500	5.500	

STT	Bộ, ngành/địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2)		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
15	Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	59.028	59.028	
16	Thông tấn xã Việt Nam	12.700	12.700	
17	Kiểm toán Nhà nước	9.070	9.070	
II	Các tổ chức chính trị - xã hội	16.000	16.000	
18	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	16.000	16.000	
III	Các cơ quan, tổ chức khác	23.500	23.500	
19	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	23.500	23.500	
B	ĐỊA PHƯƠNG	11.024.396	5.271.160	5.753.236
	Khu vực miền núi phía Bắc	841.933	296.137	545.796
1	Hà Giang	58.910	30.844	28.066
2	Tuyên Quang	45.564		45.564
3	Cao Bằng	70.459		70.459
4	Lạng Sơn	35.000	25.000	10.000
5	Lào Cai	107.580	27.364	80.216
6	Yên Bái	3.861	3.861	
7	Thái Nguyên	34.072	3.370	30.702
8	Bắc Cạn	12.292	10.292	2.000
9	Phú Thọ	244.060	70.000	174.060
10	Hoà Bình	77.179	27.179	50.000
11	Sơn La	35.330	11.130	24.200
12	Lai Châu	87.097	87.097	
13	Điện Biên	30.529		30.529
	Đồng bằng Sông Hồng	939.698	489.211	450.487
14	Thành phố Hà Nội	84.925	39.050	45.875

STT	Bộ, ngành/địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2)		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
15	Thành phố Hải Phòng	355.484	247.410	108.074
16	Quảng Ninh	45.470	5.000	40.470
17	Hải Dương	97.760	97.760	
18	Hưng Yên	47.196		47.196
19	Vĩnh Phúc	49.810		49.810
20	Bắc Ninh	87.170		87.170
21	Hà Nam	89.892	18.292	71.600
22	Nam Định	26.845	26.845	
23	Ninh Bình	54.854	54.854	
24	Thái Bình	292		292
	Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	1.324.910	951.376	373.534
25	Thanh Hoá	134.804	9.461	125.343
26	Nghệ An	83.675	78.675	5.000
27	Hà Tĩnh	48.688	8.688	40.000
28	Quảng Bình	22.000	12.000	10.000
29	Quảng Trị	93.649	23.649	70.000
30	Thừa Thiên - Huế	10.000	10.000	
31	Thành phố Đà Nẵng	372.578	370.720	1.858
32	Quảng Nam	14.000	14.000	
33	Quảng Ngãi	78.000	78.000	
34	Bình Định	50.000	12.000	38.000
35	Phú Yên	129.082	129.082	
36	Ninh Thuận	242.148	200.360	41.788
37	Bình Thuận	46.286	4.741	41.545
	Tây Nguyên	85.162	33.101	52.061

STT	Bộ, ngành/địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 2)		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
38	Đắk Lắk	13.995	13.995	
39	Đắk Nông	66.000	14.000	52.000
40	Gia Lai	61		61
41	Kon Tum	4.106	4.106	
42	Lâm Đồng	1.000	1.000	
	Đông Nam Bộ	6.665.653	3.271.130	3.394.523
43	Thành phố Hồ Chí Minh	6.592.332	3.252.130	3.340.202
44	Bình Dương	16.406		16.406
45	Bình Phước	50.597	19.000	31.597
46	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.318		6.318
	Đồng bằng Sông Cửu Long	1.167.040	230.205	936.835
47	Tiền Giang	34.469		34.469
48	Bến Tre	40.000	40.000	
49	Trà Vinh	52.020	41.320	10.700
50	Vĩnh Long	40.000	40.000	
51	Cần Thơ	867.642		867.642
52	Hậu Giang	15.000	15.000	
53	An Giang	12.575	12.575	
54	Đồng Tháp	16.400	16.400	
55	Kiên Giang	3.910	3.910	
56	Bạc Liêu	1.000	1.000	
57	Cà Mau	84.024	60.000	24.024